TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:73/2019/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 ; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình.
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2019/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Mai Ngọc T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/4/2019 chị Lê Thị L và anh Mai Ngọc T thừa nhận kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 15/6/2018 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay nghi ngờ ghen tuông, không tin tưởng nhau, thường xuyên cải nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến tháng 01/2019 chị L và anh T sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy chị L và anh T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Mai Ngọc T thống nhất: Vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ: Chị L anh T thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị L và anh T thống nhất anh T chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1 .Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Lê Thị L và anh Mai Ngọc T thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Mai Ngọc T thống nhất: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản, nợ: Chị L và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001519 ngày 05/4/2019 của chi Cục Thi Hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKS cùng cấp*
- *Đương sự*
- *UBND xã Q*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự*

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà